

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên Tòa:* Bà Nguyễn Hồng Phương.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Hoàng Mích.

Ông Nguyễn Quang Vinh.

- *Thư ký phiên Tòa:* Bà Đoàn Ngọc Quỳnh Như – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

LƯƠNG HOÀI N, sinh ngày: 17/5/2001 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện B, tỉnh T. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lương Hoàng D và bà Nguyễn Thị L. Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/12/2022 cho đến nay (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Phan Văn T**, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

2. Ông **Võ Tấn B**, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Cư trú: Ấp V, xã T, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 25 phút ngày 13/12/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Bình Đại phối hợp Công an xã V tiến hành kiểm tra đối với Lương Hoài N, sinh năm 2001, cư trú ấp V, xã T, huyện B, tỉnh T đang điều khiển xe gắn máy biển số 71S9-7230 lưu thông trên đường DX03, thuộc ấp V, xã T. Khi lực lượng Công an kiểm tra thì N bỏ từ lòng bàn tay trái xuống mặt đường 01 túi ny lon màu trắng, hàn kín 04 phía bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 đoạn băng keo màu đỏ bên trong có 02 túi ny lon màu trắng hàn kín 04 phía có chứa hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Qua điều tra, N khai nhận số ma túy trên là N mua của một người đàn ông không rõ lai lịch tại khu vực cầu An Hóa trước đó 02 ngày, đến khoảng 15 giờ ngày 13/12/2022 thì L (bạn của N) điện thoại rủ N đến nhà trọ L thuộc xã Châu Hưng chơi, N dự định mang theo số ma túy trên đến tìm L để cùng nhau sử dụng ma túy, trên đường đi thì bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 túi ny lon màu trắng được hàn kín 04 phía, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 02 túi ny lon màu trắng được hàn kín 04 phía, bên trong chứa tinh thể màu trắng được quấn bên ngoài 01 đoạn băng keo màu đỏ (được niêm phong).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu cam, màn hình cảm ứng, số IMEL1: 356742103481823, số IMEL 2: 356742103481831.

+ 01 xe gắn máy biển số 71S9-7230, không có kính chiếu hậu.

Tại bản Kết luận giám định số 609/2022/KL-KTHS ngày 19/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 03 túi nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,3039 gam.

Ngày 20/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trao trả chiếc xe gắn máy biển số 71S9-7230 cho Huỳnh Hữu N, sinh năm 1990, cư trú: Ấp V, xã T, huyện B, tỉnh T (do Nghĩa cho N mượn xe để làm phương tiện đi lại, việc N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy N hoàn toàn không biết, N có yêu cầu xin nhận lại xe).

Tại Bản Cáo trạng số 15/CT-VKSBD ngày 31/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Lương Hoài N về tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Lương Hoài N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố và vật chứng đã thu thập. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nam và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như sau:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Hoài N mức án từ 01 năm đến 02 năm tù về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- **Tịch thu, tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong số 609/2022 bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2629 gam (còn lại sau giám định) có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Nguyễn Thành T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- **Trả lại cho bị cáo:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu cam, màn hình cảm ứng, số IMEL 1: 356742103481823, số IMEL 2: 356742103481831.

Bị cáo Lương Hoài N nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa đổi trở thành người tốt, giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, người làm chứng không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Những người làm chứng vắng mặt tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến gì, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì đã có lời khai ở Cơ quan điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Trong quá trình tố tụng và tại phiên Tòa, bị cáo Lương Hoài N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 13/12/2022, kết luận giám định ngày 12/12/2022 phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra. Đã đủ sơ sở xác định: Lúc 15 giờ 25 phút ngày 13/12/2022, tại đường DX03 thuộc ấp V, xã T, huyện B, bị cáo Lương Hoài N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,3039 gam, với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Do đó, bị cáo Lương Hoài N đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 15/CT-VKSBD ngày 31/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo Lương Hoài N là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, vi phạm vào những điều cấm của Luật phòng, chống ma túy. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận biết việc lưu giữ, tàng trữ các chất ma túy trái pháp luật sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của mình, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

[5] Về nhân thân: Bị cáo N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 1 tình tiết được hưởng là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống. Mặc khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- **Tịch thu, tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong số 609/2022 bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2629 gam (còn lại sau giám định) có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Nguyễn Thành T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre. Đây là các chất ma túy bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

- **Trả lại cho bị cáo:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu cam, màn hình cảm ứng, số IMEL 1: 356742103481823, số IMEL 2: 356742103481831. Vì đây là tài sản của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo.

[10] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo N, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo N phải chịu án phí theo quy định của án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Hoài N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lương Hoài N 01 (Một) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- **Tịch thu, tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong số 609/2022 bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2629 gam (còn lại sau giám định) có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Nguyễn Thành T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- **Trả lại cho bị cáo:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu cam, màn hình cảm ứng, số IMEL 1: 356742103481823, số IMEL 2: 356742103481831.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/4/2023 hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đang quản lý).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Hoài N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (1b);
- Cơ quan điều tra công an huyện Bình Đại (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND, Công an xã V (2b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương